

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh.
2. Ông Y Ben Êban.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 10/8/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Hẻm ... đường Phan Huy C, tổ dân phố ..., phường Kh, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M (đã chết) và bà Đào Thị Tuyết M (tên gọi khác: Phạm Thị Tuyết M), sinh năm 1963; bị cáo có chồng là Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1992 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: 01 (Bản án số 54/2015/HSST ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản); bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 06/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Phạm Thị Mỹ Th, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà ..., đường C, phường A, thị xã B, tỉnh Đ.

2. Chị H'L, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Buôn S, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

3. Chị Đặng Thị Thùy L, sinh năm 19xx (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn P, huyện Cr, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác: N), sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Đường Ph, phường Kh, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 03/3/2020, Lê Thị Hồng Th đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 ngày 03/3/2020, Nguyễn Thị L sinh năm 1988, nơi cư trú: Số nhà ..., hẻm ..., đường Ph, tổ dân phố ..., phường Kh, thành phố B, tỉnh Đ điều khiển xe mô tô biển số: 47B1 – 750.xx chở Lê Thị Hồng Th (là em cùng mẹ khác cha) và cháu Trịnh Nhã U (sinh năm: 20xx) là con của chị L đi từ thành phố B đến thị xã B, tỉnh Đ để đi chơi. Khi đi đến đường Ch, phường B, thị xã B, tỉnh Đ thì chị L, Th và cháu U đi vào quán trà sữa “Thế Giới xx” do chị Phạm Thị Mỹ Th (sinh năm: 19xx; trú tại: Số nhà .., đường Ch, tổ dân phố .., phường A, thị xã B, tỉnh Đ) làm chủ, để uống trà sữa. Khi vào bên trong quán, Th đi vào nhà vệ sinh phía sau quán, khi đi ra Th nhìn thấy trên tủ nhựa cách nhà vệ sinh khoảng 04 mét có một chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 6S, màu hồng của chị Th đang để trên tủ nhựa nên Th lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác của mình rồi đi ra ngoài ngồi nói chuyện với chị L. Sau khi uống trà sữa xong chị L điều khiển xe mô tô chở Th và cháu U đi theo đường tỉnh lộ .., đi qua huyện C để đi về nhà.

Vụ thứ hai: khoảng 10 giờ 00 ngày 03/3/2020, trên đường đi về thành phố B, chị L điều khiển xe mô tô biển số: 47B1 - 750.xx chở Th và cháu U đi theo hướng đường tỉnh lộ .. đến buôn S, xã T, huyện C, tỉnh Đ thì cháu U bị đau răng nên chị L và Th đưa cháu U vào mua thuốc tại tiệm thuốc tây, hiệu Q của chị H' L (sinh năm: 19xx, trú tại: Buôn S, xã T, huyện C, tỉnh Đ) làm chủ. Khi vào tiệm thuốc, Th dẫn cháu U đi vào bên trong quầy thuốc để cho chị H' L khám và bán thuốc, còn chị L thì đứng bên ngoài đợi. Lúc này, Th quan sát xung quanh thì nhìn thấy trên tủ kính

của quầy thuốc có chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu: REALME, màu: Xanh – đen. Lợi dụng lúc chị H’ L không để ý, Th đã lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần phía sau của mình. Sau khi chị H’ L khám cho cháu U xong thì chị L điều khiển xe mô tô chở Th và cháu U đi về hướng thành phố B. Trên đường đi, Th lấy chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm được của chị H’ L tháo sim vứt bỏ trên đường rồi cất chiếc điện thoại vào trong người, chị L không biết việc Th đã lấy trộm tài sản trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/3/2020, chị L chở Th và cháu U đi từ hướng xã T, huyện C về hướng Thành phố B, khi đi đến tổ dân phố Th, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ thì dừng xe mô tô, đi vào quán nước mía do chị Đặng Thị Thuý L (sinh năm: 19xx) làm chủ, nằm bên đường tỉnh lộ 8 để uống nước mía. Chị L, Th và cháu U đi vào ngồi ở bàn rồi bảo chị L bán hai ly nước mía nên chị L cất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 7 Plus, màu Đen vào ngăn kéo xe nước mía thì Th nhìn thấy. Sau đó, chị L lấy nước mía mang ra cho chị L và Th uống thì chị L nói mua thêm hai cây mía nên chị L đi vào bên trong cách xe nước mía khoảng 07 mét để cạo vỏ cây mía cho chị L thì chị L đi theo để chọn mía. Trong lúc chị L đang cạo vỏ cây mía thì Th đi đến tủ xe nước mía mở ngăn kéo lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 7 Plus, màu Đen của chị L. Khi chị L cạo vỏ cây mía xong thì chị L trả tiền cho chị L rồi chị L điều khiển xe mô tô biển số: 47B1 – 750.36 chở Th và cháu U đi về hướng trung tâm thị trấn P, huyện C. Ngay lúc đó, chị L kiểm tra ngăn kéo xe nước mía thì thấy chiếc điện thoại di động nêu trên đã bị mất nên đã truy hô và cùng mọi người đuổi theo Th. Lúc này, tổ công tác của Công an huyện C đang đi tuần tra thì nhận được tin báo nên cùng với người dân truy đuổi đến địa phận xã B, huyện B, tỉnh Đ thì bắt quả tang và thu giữ trên người của Th 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 7 Plus, màu Đen, số imei: 355346083243509; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 6S, màu hồng, số Imei: 358569077352047; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu Xanh - đen (không xác định được số imei) và tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số: 47B1 - 750.xx.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS, ngày 03/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M’gar kết luận chiếc điện thoại hiệu I Phone 7, Plus, màu đen nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS, ngày 05/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M’gar kết luận chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu: Xanh – đen nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 19/HĐĐG, ngày 05/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận chiếc điện thoại di động

hiệu I Phone 6S, màu hồng nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 2.289.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 7 Plus, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu: Xanh – đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 6S, màu hồng và tạm giữ 01 xe mô tô biển số 47B1 – 750.xx; nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: SIRIUS; màu sơn Đen – đỏ; số máy: 5C63434147; số khung: Số khung bị mờ không đọc được.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 23/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Lê Thị Hồng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Hồng Th, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,n, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đã tác động gia đình bồi thường cho chị Phạm Thị Mỹ Th số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho chị H'L số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho chị Đặng Thị Thùy L số tiền 500.000 đồng, nên đã được các bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 7 Plus, màu đen cho chị Đặng Thị Thùy L, trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu: Xanh – đen cho chị H' L và Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 điện thoại di động I Phone 6S, màu hồng cho chị Phạm Thị Mỹ Th là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với biển số xe 47B1 – 750.xx quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị Ph, cư trú tại số ..., đường Tr, thành phố B là người đứng tên biển số xe trên, biển số xe trên là của xe mô tô nhãn hiệu Wave số máy JA31E006222, số khung RLHJA3104EY018026 không phải của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, số máy 5C63434147, số khung RLCS5C630BY434091 mà cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị L, nên Cơ quan điều tra đã bàn giao biển số xe trên cho Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, số máy 5C63434147, số khung RLCS5C630BY434091 qua kết quả điều tra xác định chiếc xe trên đã được

mua bán qua nhiều người và hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại chị H'L đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Trong ngày 03/3/2020 bị cáo Lê Thị Hồng Th đã có hành vi lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/3/2020 tại quán trà sữa “Thế giới xx” phường B, thị xã B, tỉnh Đ bị cáo Lê Thị Hồng Th đã trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Mỹ Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6S, trị giá 2.289.000đ (hai triệu hai trăm tám mươi chín ngàn đồng). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày tại tiệm bán thuốc tây của chị H'L ở buôn S, xã T, huyện C, bị cáo đã trộm cắp của chị H'L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME trị giá 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tại quán nước mía của chị Nguyễn Thị Thùy L ở tổ dân phố Th, thị trấn P, huyện C, bị cáo tiếp tục trộm cắp của chị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 7 Plus trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo Th trộm cắp là 9.589.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thị Hồng Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân và biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, với bản chất tham lam, lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo liên tiếp ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 54/2015/HSST ngày 14/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành xong phần án phí nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho bị hại, khi phạm tội bị cáo đang mang thai, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và được các bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Đối với Nguyễn Thị L là người chở bị cáo Th, khi bị cáo Th thực hiện các vụ trộm cắp tài sản thì chị L không biết, giữa bị cáo Th và chị L không có sự bàn bạc hay hứa hẹn gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Phạm Thị Mỹ Th, chị H'L, chị Đặng Thị Thùy L không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản 01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 7 Plus, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu: Xanh – đen; 01 điện thoại di động I Phone 6S, màu hồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Mỹ Th, chị H'L, chị Đặng Thị Thùy L là phù hợp đúng với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, số máy 5C63434147, số khung RLCS5C630BY434091. Do chưa xác minh làm rõ nguồn gốc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với biển số xe 47B1 – 750.xx quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị Ph, cư trú tại số ..., đường Tr, thành phố B là người đứng tên biển số xe trên, biển số xe trên là của xe mô tô nhãn hiệu Wave số máy JA31E006222, số khung RLHJA3104EY018026 không phải của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, số máy 5C63434147, số khung RLCS5C630BY434091 mà cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị L, nên Cơ quan điều tra đã bàn giao biển số xe trên cho Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng Th 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 06/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 7 Plus, màu đen cho chị Đặng Thị Thùy L, trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu: Xanh – đen cho chị H' L và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01

điện thoại di động I Phone 6S, màu hồng cho chị Phạm Thị Mỹ Th là các chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Hồng Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở